

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
HỘI ĐỒNG BTGPMB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2251** /PA-HĐBT

Bỉm Sơn, ngày **13** tháng **11** năm 2017

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án: Xây dựng công trình phụ trợ Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa thị xã Bỉm Sơn.

1. Tên, địa chỉ hộ gia đình ảnh hưởng:

Gồm: 06 hộ gia đình, cá nhân

STT	Hộ gia đình bị ảnh hưởng	Diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	Địa chỉ	Ghi chú
1	Ông: Trịnh Ngọc Thế Bà: Trần Thị Nga	332.4	Kp5- p. Ba Đình	
2	Bà: Đỗ Thị Minh	265.8	Kp5- p. Ba Đình	
3	Ông: Tạ Thanh Xuân Bà: Trần Thị Láng	30.4	Kp5- p. Ba Đình	
4	Ông: Trịnh Xuân Nghị Bà: Hoàng Thị Đông	42.4	Kp5- p. Ba Đình	
5	Ông: Hoàng Văn Trọng Bà: Phạm Thị Sang	137.8	Kp5- p. Ba Đình	
6	Ông: Mai Xuân Lâm Bà: Lê Thị Thìn	143.1	Kp5- p. Ba Đình	

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc đất bị thu hồi:

- Diện tích đất thu hồi: 951.9 m².
- Loại đất thu hồi: - Đất trồng cây lâu năm: 601,6 m²;
- Đất trồng cây hàng năm: 350,3 m²;
- Vị trí thu hồi đất: Thuộc thửa số 22; 28; 29; 20; 27; 25; 23; 21; 24; 14; 26 tờ BĐ trích đo số 02; thửa 16 tờ BĐ ĐC số 160. Bản đồ địa chính phường Ba Đình tỷ lệ 1/500 xác lập năm 2011.
- Đối tượng ảnh hưởng thu hồi đất: Hộ gia đình, cá nhân (GDC).
- Nguồn gốc của đất bị thu hồi:
Đất UBND phường quản lý chưa giao cho hộ gia đình cá nhân sử dụng, các hộ tự sử dụng đất vào mục đích trồng cây lâu năm và trồng cây hàng năm.

3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định bảng giá xây dựng nhà ở mới, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Xây dựng công trình phụ trợ Trung tâm hội nghị-Nhà văn hóa thị xã Bim Sơn;

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

4.1. Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu trên đất:

Đơn giá bồi thường hỗ trợ về cây cối hoa màu thực hiện theo Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban

hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

4.2. Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc thực hiện theo Quyết định số 4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định bảng giá xây dựng nhà ở mới, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

4.3. Bồi thường, hỗ trợ về đất đai:

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất đai thực hiện Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB là: 75.655.440 đ.

(Bảy lăm triệu, sáu trăm năm lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng)

Trong đó:

5.1. Số tiền chi trả cho hộ gia đình:

- Bồi thường, hỗ trợ đất đai:

74.172.000 đ

- Bồi thường, hỗ trợ cây hoa màu:

48.920.000đ

25.252.000đ

5.2. Chi phí tổ chức thực hiện GPMB 2%:

1.230.312đ

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: Ngân sách thị xã Bỉm Sơn.

7. Phương án bố trí tái định cư: Không.

8. Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Phương án di dời mồ mã: Không./.

Nơi nhận:

- Phòng TN&MT thị xã;
- UBND phường Ba Đình;
- Lưu: VP, HĐBTGPMB./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

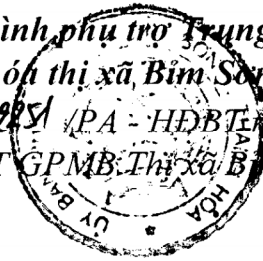


Mai Quang Bình

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

*Dự án: Xây dựng công trình, phụ trợ Trung tâm hội nghị -
Nhà văn hóa thị xã Bìn Sơn.*

*(Kèm theo Phương án số 225/PA-HĐBT ngày 13/4/2017
của Hội đồng BT GPMB Thị xã Bìn Sơn)*



Đơn vị tính: VNĐ

STT	Gia đình ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
1	Ông: Trịnh Ngọc Thê Bà: Trần Thị Nga	Khu 5-Ba Đình	332.4	10,909,200	9,897,000	20,806,200
2	Bà: Đỗ Thị Minh	Khu 5-Ba Đình	265.80	11,043,000	6,929,000	17,972,000
3	Ông: Tạ Thanh Xuân Bà: Trần Thị Láng	Khu 5-Ba Đình	30.40	1,580,800	881,000	2,461,800
4	Ông: Trịnh Xuân Nghị Bà: Hoàng Thị Đông	Khu 5-Ba Đình	42.40	3,180,000	437,000	3,617,000
5	Ông: Hoàng Văn Trọng Bà: Phạm Thị Sang	Khu 5-Ba Đình	137.80	17,914,000	3,446,000	21,360,000
6	Ông: Mai Xuân Lâm Bà: Lê Thị Thìn	Khu 5-Ba Đình	143.10	4,293,000	3,662,000	7,955,000
CỘNG			951.90	48,920,000	25,252,000	74,172,000
Chi phí 2% Hội đồng						1,483,440
Tổng Cộng						75,655,440

I. Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng: 951.90 m²

Trong đó:

- Đất trồng cây lâu năm: 601.6 m²

- Đất trồng cây hàng năm: 350.3 m²

II. Tổng số tiền Bồi thường, hỗ trợ GPMB: 75,655,440 đồng

(Bảy lăm triệu, sáu trăm năm lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ đất đai: 48,920,000 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ cây hoa màu: 25,252,000 đồng

- Kinh phí thực hiện GPMB:

1,483,440 đồng

III. Việc bố trí tái định cư: Không.

IV. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư:
Không.

V. Việc di dời mộ mã: Không./.